

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2018/HS-ST**
Ngày 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hà;
Ông Nguyễn Hữu Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Võ Quang H**, sinh ngày 01/01/1971, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang T (đã mất) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1971 và có 03 con (lớn 19 tuổi, nhỏ 14 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt phiên tòa.

2. **Trần Trọng T** (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 07/6/1997, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng B, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

3. **Đặng Bá M**, sinh ngày 20/01/1970, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính xã T; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng T, sinh năm 1938 và bà Mai Thị T, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 6 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt

tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

4. **Đoạn Thị Thanh H**, sinh ngày 10/3/1981, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoạn T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị C (đã mất); có chồng là Lê Văn C, sinh năm 1982 và có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 4 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

5. **Lê Quang H** (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 01/8/1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D, sinh năm 1968 và bà Đoạn Thị Thanh H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

6. **Lê Thị Như H**, sinh năm 1967, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C, sinh năm 1945 và bà Lê Thị P, sinh năm 1954; có chồng là Võ Quang D (đã mất) và có 02 con (lớn 29 tuổi, nhỏ 27 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

7. **Võ Ngọc M** (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 10/12/1988, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T, sinh năm 1966 và bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1968; có vợ là Mai Thị L, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn 7 tuổi, nhỏ 4 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

8. **Lê Thuần Q**, sinh ngày 20/9/1980, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuần L, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị Như H, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

9. **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 10/6/1979, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là Đào Thị K, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 03 con (lớn 14 tuổi, nhỏ 6 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/6/2018 bị Công an thị trấn L, huyện H xử phạt hành chính

1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

10. **Huỳnh Thị Túy N** (tên gọi khác: **H**), sinh ngày 06/7/1962, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T (đều đã mất); có chồng là Phan Hoàng L, sinh năm 1960 và có 01 con (28 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/9/2017 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

11. **Võ Thành L**, sinh ngày 03/12/1972, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Nại C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (đã mất) và bà Lê Thị T, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 27/7/2018 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

12. **Lê Thuần L**, sinh ngày 07/3/1954, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuần T và bà Hoàng Thị V (đều đã mất); có vợ là Hồ Thị Như H (đã mất) và có 08 con (lớn 40 tuổi, nhỏ 23 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt phiên tòa.

13. **Dương Thanh T**, sinh ngày 10/01/1987, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1961; có chồng là Hồ Tiến D, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn 6 tuổi, nhỏ 2 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/6/2017 bị Công an thị trấn L, huyện H xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt phiên tòa.

14. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 19/7/1975, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1948 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; có vợ là Hoàng Thị T sinh năm 1977 và có 02 con (lớn 18 tuổi, nhỏ 14 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt phiên tòa.

15. **Bà N** (tên gọi khác: **Trần Thị D**), sinh ngày 01/6/1962, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: P, bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Trần N và bà Trần Thị L (đều đã mất); có chồng là Hồ B, sinh năm 1963 và có 04 con (lớn 33 tuổi, nhỏ 17 tuổi); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2018 cho đến nay, có mặt phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Hoàng N, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, trong lúc ngồi tại nhà ông Hồ Văn B ở thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Võ Quang H gặp một số người nên nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Sau đó, H đưa những người này cùng Trần Trọng T đến nhà Lê Thị Hoàng N (cháu H) trú tại thôn C, xã T thì thấy N không có ở nhà nhưng không khóa nên H cùng Thiên và những người này đi vào bếp nhà chị N. Tại đây có sẵn chén, đĩa, chiếu còn các quân bài vị do người đàn ông (không xác định lai lịch địa chỉ) chuẩn bị từ trước. Trong khi đánh bạc H mang theo 200.000đồng, Trần Trọng T mang theo 450.000đồng. Lúc này, T xóc cái, H và những người này đặt cược. Các thức, dụng cụ xóc đĩa được thực hiện như sau: 01 cái bát, 01 cái đĩa và 04 con bài vị hình tròn được cắt ra từ các vỏ lon kim loại Cocacola, khi đánh người cầm cái đặt 04 con bài vị vào trong đĩa, sau đó úp bát lên và dùng hai tay cầm lấy bộ bát đĩa để xóc rồi đặt xuống chiếu. Các đối tượng tham gia đặt cược theo hai phân gọi là “cửa chắn” và “cửa lẻ”. Ai muốn đặt ván nào vào cửa nào tùy ý. Mức đặt cược cho mỗi ván chơi là 50.000đồng đến 600.000đồng/người. Sau khi xóc đĩa ra nếu các con bài vị hiện thị 02 mặt đỏ, 02 mặt trắng hoặc 04 mặt đỏ, 04 mặt trắng thì gọi là chắn và ngược lại nếu các con bài vị hiện thị 03 mặt đỏ, 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng 01 mặt đỏ thì được gọi là lẻ. Tỷ lệ thắng thua là 1/1, ngồi chơi một lúc có Đặng Bá M cầm 2.150.000đồng đến tham gia và thay T cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Huỳnh Thị Túy N mang theo 400.000đồng, Đoàn Thị Thanh H mang theo 220.000đồng, Lê Quang H được Thiên cho 200.000đồng, Lê Thị Như H mang theo 500.000đồng, Võ Ngọc M mang theo 1.000.000đồng, Lê Thuần Q mang theo 85.000đồng, Nguyễn Mạnh H mang theo 1.350.000đồng, Võ Thành L mang theo 170.000đồng; Bài N mang theo 300.000đồng và cho Lê Thuần L 100.000đồng, Dương Thanh T mang theo 300.000đồng và Nguyễn Văn Đ mang theo 100.000đồng đến tham gia đặt cược, đánh được một lúc thì H hết tiền mượn của T 9.000.000đồng và tiếp tục tham gia đánh. Thấy nhà chị N có đông người đánh bạc nên Nguyễn Thanh H, Hoàng N, Võ Quang T, Lê Thuần V, Trần T, Hồ Minh C, Nguyễn Hữu K, Bùi Minh H, Lê Quang T, Lê C, Lê Thị C, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị T, Bùi Thị L, Đoàn Thị L đi vào đứng xem. Đến 21 giờ cùng ngày trong lúc M đang xóc đĩa mọi người đặt cược thì bị lực lượng chức năng Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 49.600.000đồng và các đồ vật, tài sản có liên quan, ngoài ra còn có thu giữ trên người của Nguyễn Thanh H 1.000.000đồng. Lợi dụng sơ hở một số đối tượng đánh bạc (không rõ lai lịch địa chỉ đã bỏ trốn).

Quá trình điều tra thu giữ tang vật tài sản gồm: 08 con bài vị, 01 bát nhựa, 01 đĩa

sứ, 01 chiếc chiếu, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 50.600.000đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1-127.98, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74K8-3686, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74K8-8987, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 159.91, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 098.94, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1 – 300.21, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 057.03.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1-127.98, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74K8-3686, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74K8-8987, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 159.91, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 098.94, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1 – 300.21, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 057.03 và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đồng cho anh Nguyễn Thanh H. Chuyển 08 con bài vị, 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 49.600.000đồng sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Các bị cáo và gia đình đã giao nộp các giấy tờ có liên quan gồm: Bị cáo Lê Thuần L giao nộp: 01 bản sao Bằng Tổ quốc ghi công của Liệt sỹ Nguyễn Văn M (em ruột bị cáo L), 01 bản sao Bằng khen, 01 bản sao Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, 07 Giấy khen, 01 Bằng khen, 01 giấy chứng nhận; bị cáo Võ Ngọc M cung cấp: 03 giấy Lao động tiên tiến; bị cáo Nguyễn Mạnh H cung cấp: 01 bản sao giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Mạnh T (bố bị cáo H); bị cáo Nguyễn Văn Đ cung cấp: 01 bản sao quyết định về trợ cấp xã hội, 01 giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo .

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TA ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị can Võ Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang H, Lê Thị Như H, Võ Ngọc M, Lê Thuần Q, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Thị Túy N, Võ Thành L, Lê Thuần L, Dương Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Bà N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang H, Lê Thị Như H, Võ Ngọc M, Lê Thuần Q, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Thị Túy N, Võ Thành L, Lê Thuần L, Dương Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Bà N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Trần Trọng T, Đặng Bá M, Võ Ngọc M áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt Võ Quang H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng; Đặng Bá M, Võ Ngọc M và Trần Trọng T từ 15.000.000đồng đến 18.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS xử phạt Nguyễn Mạnh H, Dương Thanh T từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS. Lê Thuần L áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51. Nguyễn Văn Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Lê Thị Như H, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang

H, Võ Thành L, Lê Thuần Q từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng; Nguyễn Văn Đ 10.000.000đồng; Lê Thuần L 5.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bà N áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS; Huỳnh Thị Túy N áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Bà N 4 tháng, 11 ngày tù (trả tự do tại phiên tòa); Huỳnh Thị Túy N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 08 con bài vị, 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ; 01 chiếc chiếu. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 49.600.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 18/7/2018 trong khi các bị cáo Võ Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang H, Lê Thị Như H, Võ Ngọc M, Lê Thuần Q, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Thị Túy N, Võ Thành L, Lê Thuần L, Dương Thanh T, Nguyễn Văn Đ và Bà N đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh xóc đĩa tại nhà chị Lê Thị Hoàng N tại thôn Cổ T, xã T, huyện H thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 49.600.000đồng. HĐXX thấy rằng, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với anh Nguyễn Thanh H, Hoàng N, Võ Quang T, Lê Thuần V, Trần T, Hồ Minh C, Nguyễn Hữu K, Bùi Minh H, Lê Quang T, Lê C và chị Lê Thị C, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị T, Bùi Thị L, Đoàn Thị L là những người đứng xem đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Một số đối tượng tham gia đánh bạc (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã bỏ trốn nên không xem xét.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng trong cuộc sống cộng đồng dân cư, các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị

cáo Võ Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M là những bị cáo có vai trò khởi xướng và đứng ra cầm cái để cho các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc; Nguyễn Mạnh H có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” và số tiền sử dụng để đánh bạc lớn nhất (10.350.000đồng); Dương Thanh T có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, Lê Quang H có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử. Đối với những bị cáo này cần xử mức hình phạt nghiêm hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Các bị cáo gồm Đoàn Thị Thanh H mang theo số tiền 220.000đồng; Lê Thị Như H số tiền 500.000đồng; Võ Ngọc M 1.000.000đồng; Lê Thuần Q 85.000đồng; Võ Thành L 170.000đồng; Lê Thuần L 100.000đồng; Nguyễn Văn Đ 100.000đồng. HĐXX thấy rằng, cần xem xét số tiền mang theo để đánh bạc của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét, cân nhắc hình phù hợp đối với từng bị cáo nhưng hình phạt chính là phạt tiền.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Túy N đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội và chưa thi hành xong hình phạt tiền của bản án trước nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe. Bị cáo Bà N là người có Quốc tịch Lào qua lại biên giới không thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh theo đúng quy định, để đảm bảo tình hình trật tự, an ninh trên địa bàn vùng biên, cần áp dụng mức hình phạt tù phù hợp đối với bị cáo đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là trục xuất.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Thị Túy N phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Lê Thuần L được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Mạnh H có bố là thương binh, Dương Thanh T đang sống một mình và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, Nguyễn Văn Đ có hộ nghèo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS. Đối với các bị cáo T, Quang H, Thanh T, Thanh H, Như H, Q, Thành L, Thuần L, Đ và Đặng Bá M, Võ Ngọc M cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền đánh bạc thu giữ trong vụ án là 49.600.000đồng. Đối với các vật chứng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: 08 con bài vị, 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu thu giữ tại nhà chị Lê Thị Hoàng N tại phiên tòa chị N không yêu cầu xem xét trả lại, xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Bà N để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang H (tên gọi khác: T), Lê Thị Như H, Võ Ngọc M (tên gọi khác: T),

Lê Thuần Q, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Thị Túy N (tên gọi khác: H), Võ Thành L, Lê Thuần L, Dương Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Bà N (tên gọi khác: Trần Thị D) phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Võ Quang H**: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo **Nguyễn Mạnh H**: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 35 BLHS. Bị cáo Lê Thuần L áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh H, Dương Thanh T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo **Trần Trọng T**: 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng).

Bị cáo **Đặng Bá M**: 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng).

Bị cáo **Dương Thanh T**: 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Bị cáo **Lê Quang H**: 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo **Đoạn Thị Thanh H**: 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo **Lê Thị Như H**: 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo **Võ Ngọc M**: 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo **Võ Thành L**: 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo **Lê Thuần Q**: 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Bị cáo **Lê Thuần L**: 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Huỳnh Thị Túy N áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Bà N áp dụng thêm Điều 37 BLHS xử phạt:

Bị cáo **Huỳnh Thị Túy N**: **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 19/7/2018 đến 27/7/2018.

Bị cáo **Bà N** (tên gọi khác: **Trần Thị D**): **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2018. Hình phạt bổ sung: Trục xuất.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 49.600.000đồng (bốn mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chén nhựa màu trắng, có hoa văn màu xanh, phía dưới đáy chén có in nổi dòng chữ “TRENDZ”; 01 đĩa sứ màu trắng, phía dưới đáy đĩa có in dòng chữ “Bat Trang Viet Nam”; 08 (tám) quân bài vị bằng kim loại, một mặt màu đỏ và mặt còn lại màu bạc; 01 chiếc chiếu dệt bằng sợi nylon màu xanh lá, diện tích 1,6mx3m.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2018)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Võ

Quang H, Trần Trọng T, Đặng Bá M, Đoàn Thị Thanh H, Lê Quang H, Lê Thị Như H, Võ Ngọc M, Lê Thuần Q, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Thị Túy N, Võ Thành L, Lê Thuần L, Dương Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Bà N (tên gọi khác: Trần Thị D) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC45)
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng